

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ĐỨC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **255/2022/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hoài Đức, ngày 21 tháng 6 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 245/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn”, giữa:

\* **Nguyên đơn**: Chị Hoàng Thị K, sinh năm: 1990; HKTT: K92, Thôn AB, xã AK, huyện HD, HN.

\* **Bị đơn**: Anh Nguyễn Trạch H, sinh năm 1988; Trú tại: K92, Thôn AB, xã AK, huyện HD, HN.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Chị Hoàng Thị K và anh Nguyễn Trạch H.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

[2.1] Về con chung: Chị Hoàng Thị K và anh Nguyễn Trạch H xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 02/12/2013 và Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 02/12/2013. Anh chị thỏa thuận giao cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả hai con chung, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Kiều cấp dưỡng nuôi hai con chung, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Hoàng Thị K có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.2] Về tài sản và nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về công nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị K chịu cả số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp, chị K được nhận lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0015777 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND xã LT, H.YT,
- T, NA (GCNKH số 05/2013 ngày 18/01/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Lan Anh**